

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151;

Căn cứ thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 049/2025/1583ĐS/CT.ĐA ngày 21/4/2025 của Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Thẩm định giá Đông Á;

Căn cứ Biên bản họp số 185/BB-BV ngày 23/4/2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An về việc Thống nhất giá khởi điểm và thời gian cho thuê để tổ chức đấu giá tài sản cho thuê tại bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-BV ngày 23/4/2025 của Giám đốc bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá tài sản cho thuê tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An;

Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền sử dụng 01 căn tin và 04 ki ốt tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2 của bệnh viện. Cụ thể như sau:

I. Đơn vị có tài sản: Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An

- Địa chỉ:

+ Cơ sở 1: Số 220 đường Bình Minh, phường Nghi Thu, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Cơ sở 2: Số 192 đường Bình Minh, phường Nghi Thu, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

II. Nội dung

1. Thông tin về tài sản và giá khởi điểm:

Stt	Tên tài sản	Thời gian cho thuê	Giá khởi điểm (đồng/tháng)	Tổng giá khởi điểm (đồng)
1	Căng tin nhà A4- Cơ sở 1: - Diện tích: 66,5m ² . - Nhà cấp 4. - Vị trí: Nằm trong khuôn viên bệnh viện, giáp nhà A3, nhà A4.	21	3.600.000	75.600.000
2	Ki ốt nhà A2- Cơ sở 1: - Diện tích: 25 m ² . - Nhà cấp 4. Vị trí: Bám mặt đường Bình Minh, trước nhà A2 của bệnh viện.	21	5.040.000	105.840.000
3	Ki ốt nhà A - Cơ sở 2: - Diện tích: 58 m ² . - Nhà cấp 4. - Vị trí: bám đường Bình Minh, trước nhà A của Cơ sở 2.	21	4.500.000	94.500.000
4	Ki ốt Đông Y - Cơ sở 2: - Diện tích: 48,7 m ² . - Nhà cấp 4. - Vị trí: hai mặt tiền, bám đường Bình Minh và đường phía Nam.	21	5.400.000	113.400.000
5	- Ki ốt Thanh niên - Cơ sở 2: - Diện tích: 94 m ² . - Vị trí: Bám đường phía Nam, nằm bên nhà C.	21	2.340.000	49.140.000

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a,b,e,i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 và Phụ lục I, Thông tư 19/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024, gồm các nội dung sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá do Bộ Tư pháp công bố;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc hành nghề đấu giá tài sản với loại tài sản đấu giá;
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(Kèm theo Thông báo này Phụ lục: Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, các đơn vị căn cứ vào các tiêu chí trong phụ lục cung cấp tài liệu để bệnh viện làm căn cứ chấm điểm)

3. Hồ sơ tham gia tổ chức đấu giá bao gồm:

- Đơn xin tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá do Bộ Tư pháp công bố;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc hành nghề đấu giá tài sản với loại tài sản đấu giá;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và của đấu giá viên;
- Xây dựng mức thù lao của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hợp lý, đảm bảo quy định;

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

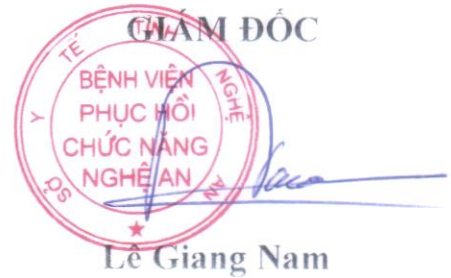
- Thời gian nhận hồ sơ: từ 7h00 ngày 24/4/2025 đến hết 16 giờ 30 ngày 28/4/2025.
- Địa điểm nộp hồ sơ: nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng hành chính quản trị, Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An, số 220 Bình Minh, Nghi Thu, Vinh, Nghệ An. Không nhận hồ sơ qua đường bưu phẩm hoặc hồ sơ điện tử.
- Mọi chi tiết xin liên hệ Ông: Thái Tư Thế (Phó Trưởng phòng HCQT), số điện thoại: 0877.676.999 trong giờ hành chính.

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân. Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An sẽ có văn bản thông báo cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và sẽ không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận

- BGĐ (để b/c);
- Lưu: VT, HCQT.





ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Ban hành kèm theo Thông báo số 16/TB-BV ngày 23 tháng 4 năm 2025
của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung)	16,0

	trong phương án)	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đim giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	2,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

7.	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	<p>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	<p>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<p>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</p>	8,0
1.	<p>Đã ổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với loại tài sản đưa ra đấu giá</p> <p>- Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều</p>	3,0

	4 Luật Đấu Giá tài sản được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
Tổng số điểm		98